

## NHỮNG KHÍA CẠNH CỦA BIẾN ĐỔI MÔ HÌNH HÔN NHÂN DƯỚI TÁC ĐỘNG CỦA CÔNG NGHIỆP HÓA Ở TỈNH VĨNH PHÚC HIỆN NAY

ĐẶNG ÁNH TUYẾT\*

### 1. Dẫn nhập

Cùng với sự phát triển của xã hội qua từng thời kỳ thì thiết chế hôn nhân cũng không ngừng vận động và biến đổi. Sự biến đổi từ chuẩn mực hôn nhân truyền thống sang hôn nhân hiện đại là quá trình lâu dài và mang dấu ấn rõ nét bởi cảnh kinh tế, văn hóa, xã hội của đất nước. Bài viết này dựa vào kết quả điều tra đề tài: “*Tác động của chính sách chuyển đổi mục đích sử dụng đất đến lối sống tại các khu vực đang công nghiệp hóa, đô thị hóa tại tỉnh Vĩnh Phúc*”<sup>1</sup> để tìm hiểu sự ảnh hưởng của việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất vào quá trình công nghiệp hóa đang có những tác động như thế nào đến sự biến đổi của mô hình hôn nhân ở nơi đây. Cụ thể là xem xét các tiêu chí như lựa chọn bạn đời, vai trò của cha mẹ trong việc sắp đặt hôn nhân của con cái, vai trò của cá nhân trong quyết định hôn nhân, tuổi kết hôn... đang có những thay đổi gì trước chính sách chuyển đổi đất của quá trình công nghiệp hóa và hiện đại hóa ở tỉnh Vĩnh Phúc hiện nay.

### 2. Sự biến đổi một số vấn đề trong hôn nhân dưới tác động của quá trình công nghiệp hóa ở Vĩnh Phúc hiện nay

#### 2.1. Quyền quyết định kết hôn

Các nghiên cứu gần đây cũng như số liệu điều tra của đề tài đều phản ánh sự thay đổi trong sắp xếp hôn nhân ở Việt Nam nói chung cũng như hôn nhân ở tỉnh Vĩnh Phúc hiện nay là theo xu hướng vai trò chủ động của nam nữ thanh niên ngày càng được khẳng định và đề cao. Vai trò kiểm soát của gia đình, dòng họ, tập quán của địa phương ngày càng giảm đi, từ nơi gặp gỡ, hẹn hò; tiêu chuẩn bạn đời cho đến quyết định kết hôn. Tuy nhiên, sự tham gia ý kiến của cha mẹ, gia đình, dòng họ vẫn được nam nữ thanh niên tôn trọng và lắng nghe. Đó cũng là một đặc điểm phần nào phản ánh nét văn hoá, tư tưởng “trọng lão” của người dân Việt Nam nói chung và người dân Vĩnh Phúc nói riêng.

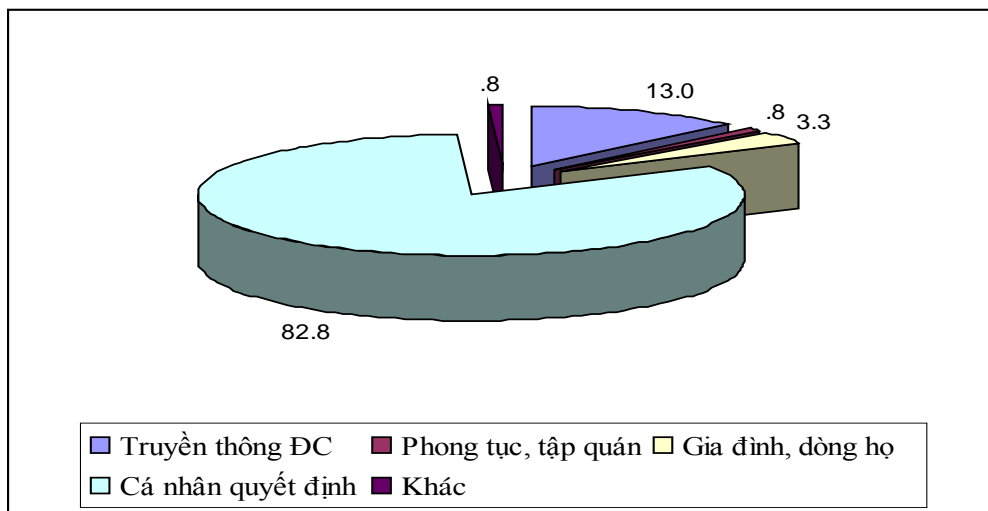
Ai là người quyết định hôn nhân là một chỉ báo quan trọng nhất phản ánh sự biến đổi của thiết chế hôn nhân. Trong nghiên cứu này, số liệu khảo sát cho biết có tới 81,2% cho rằng cá nhân tự quyết định nhưng có tham khảo ý kiến của gia đình và chỉ có 3,3% số người trả lời cho rằng gia đình ảnh hưởng quan trọng đến cuộc hôn nhân

\* TS, Viện Xã hội học, Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh.

<sup>1</sup> Đề tài cấp Bộ 2009, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Viện Xã hội học, Học viện CT - HCQG Hồ Chí Minh.

của họ (xem biểu 1). Dữ liệu này là bằng chứng quan trọng để chứng minh vai trò của cá nhân nam nữ thanh niên trong quyền quyết định hôn nhân ngày một tăng lên và điều này cũng phù hợp với kết luận trong nghiên cứu của Goode (1963) khi cho rằng: “ở châu Á một yếu tố của sự thay đổi này là sự chuyển đổi từ hôn nhân được sắp đặt tới lựa chọn bạn đời riêng tư hơn”.

**Biểu 1: Các yếu tố ảnh hưởng đến việc lựa chọn vợ/chồng của thanh niên địa phương hiện nay (%)**



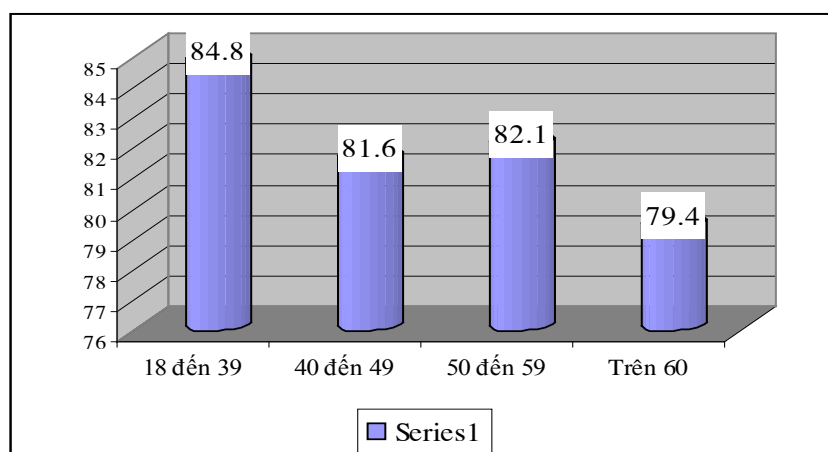
Khi được hỏi nam nữ thanh niên địa phương trong thời gian gần đây chịu ảnh hưởng nhất bởi yếu tố nào, kết quả cho thấy có tới 81,2% là hoàn toàn do cá nhân tự quyết định chiếm một tỷ lệ cao nhất; truyền thông đại chúng chiếm 13%; trong khi đó gia đình, dòng họ chỉ chiếm 3,3%; Như vậy, sự ảnh hưởng của gia đình, dòng họ đến việc quyết định kết hôn của nam nữ thanh niên tại địa bàn khảo sát đã có sự giảm sút đáng kể. Nếu so sánh với những nghiên cứu trước cho thấy sự “thay bậc đổi ngôi” trong vấn đề quyết định hôn nhân là một thực tế hiển nhiên. Bên cạnh đó, kết quả này cũng cho thấy truyền thông đại chúng cũng là một trong những yếu tố có ảnh hưởng quan trọng đến việc quyết định kết hôn của nam nữ thanh niên. Nhiều nghiên cứu gần đây cũng có chung nhận định rằng việc tôn trọng ý kiến của cha mẹ và các thành viên khác của gia đình còn để tạo nên sự đồng thuận trong cuộc sống chung giữa thành viên mới là con dâu, con rể với gia đình nhà chồng, nhà vợ. Cho đến nay khuôn mẫu sống chung với gia đình cha mẹ chồng sau khi kết hôn vẫn là phổ biến (Nguyễn Hữu Minh và Hirschman; 2000: Bộ VH, TT&DL).

Xét theo tương quan giới tính thì nữ bị ảnh hưởng từ truyền thông đại chúng nhiều hơn nam giới (18,9% so với 11,6%). Tuy nhiên đối với vai trò cá nhân tự quyết định thì nam giới lại chiếm tỷ lệ cao hơn nữ giới (83,1% so với 77,8%). Điều này phần

nào phản ánh sự khác biệt giới trong việc ra các quyết định quan trọng của bản thân. Theo truyền thống nam giới vẫn là người quyết đoán hơn và ít bị chịu ảnh hưởng bởi những yếu tố khác trong quá trình ra quyết định hơn so với nữ giới.

Xem xét theo chiều cạnh tuổi, số liệu cho thấy nhóm tuổi từ 18 - 39 nhất trí với quan niệm thanh niên tự quyết định hôn nhân của mình chiếm 84,8% và có xu hướng giảm dần ở các nhóm tuổi 40 - 49 là 81,6%; nhóm 50 - 59 là 82,1 và trên 60 là 79,4%. Rõ ràng vai trò cá nhân tự quyết định hôn nhân của mình đã có sự biến đổi theo nhóm tuổi. Nhóm tuổi càng trẻ thì vai trò quyết định của cá nhân càng tăng lên và vai trò của gia đình dòng họ và các yếu tố khác có xu hướng giảm xuống (xem biểu 2).

**Biểu 2: Vai trò cá nhân tự quyết định của thanh niên trong việc lựa chọn vợ/chồng trong thời gian gần đây, theo nhóm tuổi (%).**



Bên cạnh đó các nghiên cứu trước cũng đi đến nhận định mặc dù sự “cởi trói” trong hôn nhân đã thực sự tạo điều kiện cho nam nữ thanh niên chủ động với đời sống hôn nhân của mình nhưng bên cạnh đó cũng có nhiều vấn đề xã hội xuất hiện như: “Giảm kiểm soát của gia đình và xã hội đối với hôn nhân có nghĩa là thanh niên được tự chủ nhiều hơn trước và trong hôn nhân. Mặt trái của xu hướng này là hiện tượng quan hệ tình dục trước kết hôn, bạo lực gia đình và ly hôn có xu hướng tăng lên (Sharon Ghuman, Vũ Tuấn Huy, Vũ Mạnh Lợi, 2005). Nghiên cứu này giúp chúng ta có thêm bằng chứng để chứng minh cho nhận định này.

Số liệu điều tra của đề tài cho thấy có 34,3% đồng ý với nhận định rằng ly hôn có xu hướng tăng lên; 40,9% cho rằng mâu thuẫn, xung đột trong các gia đình phổ biến hơn và bố mẹ gặp nhiều khó khăn trong việc quản lý con cái; 87,5% trẻ em chịu nhiều ảnh hưởng tiêu cực từ phía xã hội (xem bảng 1).

**Bảng 1: Mức độ tán thành của người dân về các vấn đề xã hội nảy sinh hiện nay**

Các nhận định	Đồng ý	Không đồng ý	Khó trả lời
1. Quan hệ tình dục trước hôn nhân trở nên phổ biến hơn	40,9	38,1	18,5
2. Các cặp vợ chồng ít quan tâm hơn đến giới tính con cái	39,8	48,6	9,0
3. Tỷ lệ ly hôn gia tăng cao hơn	34,3	46,9	17,3
4. Mâu thuẫn trong các gia đình phổ biến hơn	40,9	32,6	24,3
5. Trẻ em chịu nhiều ảnh hưởng tiêu cực từ phía xã hội	76,9	17,0	4,5
6. Bố mẹ gặp nhiều khó khăn trong việc quản lý con cái	87,5	7,5	3,8

Rõ ràng cuộc sống hiện đại đã tác động đến các chuẩn mực xã hội truyền thống và các chuẩn mực này đang ngày càng được nới lỏng hơn. Ly hôn không còn là vấn đề nặng nề như trong xã hội truyền thống. Những người “trong cuộc” vì lý do nào đó mà dẫn tới tan vỡ gia đình thì họ cũng không còn phải chịu nhiều áp lực từ phía dư luận xã hội như trước đây. Xu hướng ly hôn hiện nay ở các khu vực đô thị hoá tăng lên theo thời gian đang là vấn đề xã hội cần quan tâm. Trong nghiên cứu này cho thấy học vấn có quan hệ khá chặt chẽ trong việc đồng tình với nhận định ly hôn đang ngày càng gia tăng. Có tới 43,4% những người có học vấn từ THPT trở lên đồng ý với nhận định này, trong khi đó chỉ có 29,5% những người có học vấn THCS bày tỏ thái độ đồng tình. Điều này đã giúp chúng ta liên tưởng đến nhận định có thể học vấn càng cao thì việc nhìn nhận xu hướng ly hôn ngày càng tăng trong xã hội hiện đại càng cởi mở hơn.

Đặc biệt, có một tỷ lệ khẳng định cùng với sự biến đổi về quyền quyết định kết hôn, tuổi kết hôn tăng hơn thì việc thanh niên quan hệ tình dục trước hôn nhân ngày càng tăng lên nhiều. Cùng với sự nghiệp Đổi mới và quá trình toàn cầu hóa diễn ra nhanh và mạnh mẽ đã dẫn đến sự thay đổi về xã hội và sự biến đổi các giá trị từ truyền thống sang hiện đại. Tự do cá nhân và địa vị của phụ nữ được cải thiện nhiều. Quan niệm về quan hệ tình dục và ý nghĩa của nó trong lớp trẻ hiện nay đã thay đổi với xu hướng ngày càng tự do hơn. Thanh niên hiểu biết khá sớm về các vấn đề giới tính, tình dục so với thế hệ trước và những chuyện liên quan đến tình dục đã được bàn luận công khai, rộng rãi ở nhiều nơi. Tuy nhiên đối với quan hệ tình dục trước hôn nhân trong quan niệm của xã hội vẫn được coi là không đúng đắn so với chuẩn mực chung của xã hội. Nhưng rõ ràng dư luận của xã hội không còn khắt khe như trước đây đối với vấn đề quan hệ tình dục trước hôn nhân. Trong nghiên cứu này có tới 40,9% tỷ lệ đồng ý với nhận định thanh niên có quan hệ tình dục trước hôn nhân ngày càng trở nên phổ biến. Qua nghiên cứu định tính cho thấy người dân có cái nhìn thông cảm hơn đối với nam giới có quan hệ tình dục trước hôn nhân hơn so với nữ giới. Sự

trình tiết của người phụ nữ vẫn là một giá trị được coi trọng trong bối cảnh xã hội nhiều biến đổi ở vùng đô thị hóa của Vĩnh Phúc hiện nay.

“Tuổi trẻ bây giờ thì cũng khó tránh khỏi sự đi quá giới hạn. Tuy nhiên là con gái thì cũng phải biết giữ gìn cho mình” (PVS, nữ, Khai Quang).

“Ở đây cũng có nhưng nó không xảy ra nhiều. Trước đây thì nó là tối kỵ, thời chúng tôi mà nói chuyện với nhau cũng là khủng khiếp rồi, bây giờ thì nó bình đẳng, thoải mái hơn (PVS nam, Khai Quang).

Về vấn đề này số liệu khảo sát cũng cho thấy có sự khác biệt về thế hệ, độ tuổi và học vấn trong thể hiện thái độ đối với vấn đề tình dục trước hôn nhân. Những người trẻ tuổi có nhiều cơ hội tiếp xúc với bên ngoài nhiều hơn, đồng thời họ cũng là nhóm xã hội bị tác động bởi lối sống mới, thực tế hơn so với những thế hệ đi trước. Bởi vậy, trong lĩnh vực này họ có cách nhìn thoáng hơn, cởi mở hơn và xu hướng ngày càng đi xa hơn so với những chuẩn mực truyền thống cũng là điều dễ giải thích. Nhìn chung, xét theo tương quan học vấn, độ tuổi và khoảng thời gian kết hôn cho thấy có mối liên hệ khá mật thiết. Tuổi trẻ, học vấn cao và thời điểm kết hôn gần đây có xu hướng cởi mở hơn đối với việc nam nữ thanh niên quan hệ tình dục trước hôn nhân. Số liệu khảo sát cho thấy những người có trình độ học vấn từ trung cấp trở lên đồng ý với kiến này chiếm tỷ lệ cao nhất với 66,7% trong khi đó với nhóm dưới trung học cơ sở chỉ chiếm 37,1%. Có sự khác biệt giới trong mức độ đồng ý với quan niệm tình dục trước hôn nhân trở nên phổ biến hơn. Có 42,6% nam giới đồng tình với nhận định này trong khi đó chỉ có 37,1% nữ giới có chung quan điểm. Điều này phản ánh thực tế thông thường nữ giới vẫn có cái nhìn khắt khe hơn so với nam giới trong vấn đề quan hệ tình dục trước hôn nhân. Xem xét theo độ tuổi thì nhóm tuổi từ 18 - 39 là nhóm có tỷ lệ đồng tình với quan niệm này chiếm tỷ lệ cao nhất là 47,5% và nhóm tuổi trên 60 mức độ đồng tình chiếm tỷ lệ thấp nhất (xem bảng 2).

**Bảng 2: Ý kiến của người trả lời về nhận định Quan hệ tình dục trước hôn nhân trở nên phổ biến hơn ở địa phương (theo tương quan nhóm tuổi).**

Mức độ đồng ý	Từ 18 - 39	Từ 40 - 49	Từ 50 - 59	Trên 60
1. Đồng ý	47,5	45,4	39,0	32,4
2. Không đồng ý	40,0	36,9	45,7	33,8
3. Khó trả lời	12,5	17,7	15,2	33,8

$P = 0,019$

## **2.2. Các tiêu chí lựa chọn vợ/chồng**

Nếu so sánh tại thời điểm kết hôn và quan niệm tại thời điểm hiện nay số liệu cho thấy sự đánh giá về các tiêu chuẩn người bạn đời có sự khác biệt. Kết quả nghiên cứu cho thấy có tới 70,2% ý kiến trả lời ưu tiên chú rể “có sức khoẻ tốt” và với cô dâu là 82%. Theo chúng tôi sở dĩ tiêu chí sức khoẻ được coi trọng hơn những tiêu chí khác, có lẽ bởi vì sức khoẻ liên quan đến vai trò trụ cột, kiếm sống của nam giới trong gia đình cũng như liên quan đến việc duy trì nòi giống sinh con đẻ cái của người phụ nữ. Theo tương quan nghề nghiệp, những người làm nghề nông có xu hướng đề cao tiêu chí sức khoẻ hơn so với những nhóm nghề còn lại.

“Làm nông thì sức khoẻ quan trọng lắm, không như làm nhà nước đâu, ai cũng đi làm được. Làm việc đồng áng mà không có sức khoẻ thì làm sao làm được. Con dâu, con rể gì cũng vậy thôi.” (PVS, cán bộ xã Khai Quang).

Đối với vùng đô thị hoá ở Vĩnh Phúc hiện nay việc kết hôn với người cùng làng không còn được coi trọng, đề cao nữa mà việc lựa chọn bạn đời phụ thuộc vào những yếu tố khác như sức khoẻ, việc làm, sự năng động tháo vát của người bạn đời và đặc biệt là môi trường làm việc. Quá trình đô thị hoá ở Vĩnh Phúc trong những năm vừa qua đã có những biến đổi quan trọng đến cơ cấu nghề nghiệp của người dân nơi đây. Nhiều khu công nghiệp, nhà máy được hình thành và thu hút rất nhiều nam nữ thanh niên ở các địa phương tới làm việc. Bởi vậy, cơ hội gặp gỡ giao lưu của nam nữ thanh niên cũng trở nên đa dạng hơn. Số liệu cho biết chỉ có 2,5% số người được hỏi cho rằng cần quan tâm đến tiêu chí chú rể phải là người cùng làng và tương tự với cô dâu là 4,0%.

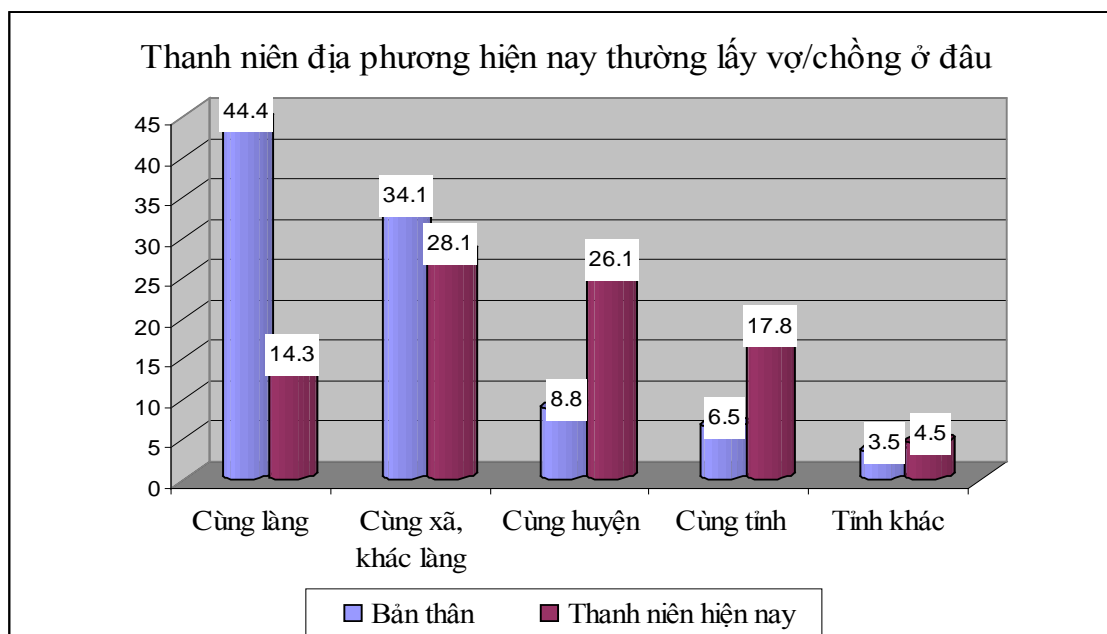
“Bây giờ nó khác nhiều rồi không như ngày xưa, bây giờ khu công nghiệp về nhiều công nhân lắm đa số là thanh niên làng chọn công nhân là nhiều, một nữa là đa số công nhân là nhiều đứa khéo, với hai nữa là nó có công ăn việc làm. Bây giờ là cái tiêu chí của chúng nó là một là nó cũng phải xinh xẻo một tí, hai là nó có công ăn việc làm và có sức khoẻ tốt” (PVS, Nam, Khai Quang, VP).

Bên cạnh đó, tiêu chí học vấn đối với chú rể được đề cao hơn nhiều so với cô dâu với tỷ lệ là 25,6% và 4,8%. Điều này phần nào phản ánh sự kỳ vọng của xã hội đối với vị thế nam giới trong vai trò trụ cột gia đình cũng như trong việc đại diện cho gia đình giao tiếp ngoài xã hội. Tuy nhiên với tiêu chí “cần cù, chăm chỉ” thì người dân lại kỳ vọng ở cô dâu hơn với tỷ lệ là 21,6% trong khi đó với chú rể thì yêu cầu thấp hơn rất nhiều với 10,8% (xem bảng 3). Tất cả những số liệu này đều phản ánh khuôn mẫu truyền thống về vai trò, vị thế của phụ nữ và nam giới trong xã hội vẫn được duy trì. Sự định kiến giới này là một trong những yếu tố ảnh hưởng không nhỏ đến sự thăng tiến về vị thế xã hội của phụ nữ trong xã hội hiện nay.

**Bảng 3: Tỷ lệ tán thành với các yếu tố được quan tâm đối với cô dâu và chú rể ở địa phương hiện nay (%)**

Các tiêu chí	Chú rể	Cô dâu
1. Sức khỏe tốt	70,2	82,0
2. Việc làm ổn định	72,9	0
3. Tính cách	22,1	48,1
4. Nguồn gốc gia đình	22,8	25,3
5. Ngoại hình	8,8	9,8
6. Uy tín xã hội	4,0	0
7. Tài sản	4,8	2,0
8. Chức vụ	10,8	2,3
9. Chăm cù, chăm chỉ	10,8	21,6
10. Sự năng động, tháo vát	23,1	18,8
11. Trình độ học vấn	25,6	4,8
12. Cùng quê (làng, xã, huyện)	2,5	4,0
13. Quan hệ xã hội rộng	8,8	2,0

Kết quả khảo sát cho thấy ở thời điểm họ kết hôn (trước đây) thì tỷ lệ lấy người cùng làng rất cao, chiếm tới 44,4%, khác làng cùng xã là 34,1% trong khi đó theo họ tại thời điểm hiện nay thì tỷ lệ này có sự biến đổi rất lớn, người cùng làng chỉ chiếm tỷ lệ khá khiêm tốn là 14,3% và người cùng xã, khác làng là 28,1%. Bên cạnh đó thì việc lựa chọn bạn đời ở huyện khác, tỉnh khác cũng tăng lên đáng kể (xem biểu 2). Đặc biệt, khi xem xét tương quan nghề nghiệp trong việc lựa chọn bạn đời là người cùng làng, cùng xã hay khác xã cho thấy có mối quan hệ khá chặt chẽ. Số liệu cho biết, đối với nghề nghiệp tự do thì tỷ lệ kết hôn với người khác huyện chiếm tỷ lệ cao nhất, có tới 71,4%; nghề công nhân là 33,3% và nghề nông chiếm tỷ lệ thấp nhất 19,1%. Lý do khiến nam nữ thanh niên làm nghề nông có xu hướng ngoại hôn thấp nhất là xuất phát từ không gian làm việc của họ thường chỉ gắn với làng xã nên sự giao lưu, cơ hội gặp gỡ với bạn khác giới ngoài làng bị thu hẹp hơn nên không gian kết hôn của họ không đa dạng, ít được mở rộng hơn so với những nhóm nghề nghiệp khác cũng là điều dễ giải thích.

**Biểu 3: Thanh niên địa phương hiện nay thường lấy vợ/chồng ở đâu.**

Xét theo giới tính, kết quả xử lý cho thấy tại thời điểm họ kết hôn thì tỷ lệ kết hôn với người cùng làng không có chênh lệch đáng kể (nam 45,6% và nữ là 47,7%), tuy nhiên so với thời điểm hiện tại thì ý kiến trả lời nam nữ thanh niên hiện nay kết hôn người cùng làng thì tỷ lệ nữ trả lời cao hơn chiếm 20% trong khi đó nam giới tán thành với quan niệm này 14,5%.

Như vậy, cùng với quá trình đô thị hoá và chuyển đổi việc làm đã tạo ra nhiều cơ hội và môi trường gặp gỡ, giao lưu giữa nam nữ thanh niên bởi vậy việc lựa chọn bạn đời cũng được mở rộng cả không gian lựa chọn bạn đời.

Thủ tục cưới hỏi cũng là một trong những tiêu chí phản ánh sự biến đổi của hôn nhân qua các thời kỳ của địa phương. Trong xã hội truyền thống thủ tục cưới hỏi hết sức rườm rà, phải trải qua nhiều thủ tục, nghi lễ rườm rà như lễ vật chạm ngõ, ăn hỏi, dẫn cưới và đi cùng với nó là sự chi phí rất tốn kém về mặt kinh tế - vật chất. Tuy nhiên những nghi thức rườm rà, phức tạp, những quan hệ gia tộc nặng nề, nhiều tầng bậc cũng như chi phí cho các thủ tục cổ bản tốn kém của mô hình truyền thống ngày càng được giản lược qua các thời kỳ và thay vào đó là những mô hình mới có nội dung và hình thức lành mạnh, trang trọng, vui vẻ và hướng tới tiết kiệm. Những mô hình mới đã đáp ứng được nhu cầu và nguyện vọng chung của nhiều nhóm xã hội khác nhau chấp nhận và ủng hộ (Mai Văn Hai, 2003:2). Kết quả số liệu của đề tài cho biết có 82% số người được hỏi đều cho rằng thủ tục cưới hỏi ngày càng đơn giản hơn và chỉ có 14% không đồng tình với nhận



định này. Tương tự 81,7% ý kiến cho rằng sử dụng dịch vụ trong cưới hỏi đang là hiện tượng phổ biến trong cộng đồng. Tuy nhiên cũng có 82,2% số người được hỏi đánh giá là tuy thủ tục cưới đơn giản, gọn nhẹ và việc sử dụng các dịch vụ tiện lợi cho đám cưới ngày càng nhiều hơn nhưng chi phí cho đám cưới theo đó cũng tăng lên (xem bảng 4).

**Bảng 4: Mức độ tán thành của người dân về các thủ tục, chi phí và hình thức tổ chức đám cưới hiện nay (%)**

TT	Các nhận định	Đồng ý	Không đồng ý	Khó trả lời
1	Thủ tục cưới đơn giản hơn	82,0	14,3	3,0
2	Chi phí đám cưới nhiều hơn	82,2	11,3	5,8
3	Sử dụng dịch vụ đám cưới nhiều hơn	81,7	14,3	2,5

### 3. Kết luận

Vấn đề hôn nhân của Vĩnh Phúc dưới tác động của quá trình đô thị hóa đã có một số thay đổi một cách căn bản. Xu hướng vai trò cá nhân tự quyết định hôn nhân của mình ngày càng chiếm ưu thế cùng với nó là sự giảm sút đáng kể về vai trò của cha mẹ họ hàng. Vị thế, vai trò của cá nhân ngày càng được khẳng định, đặc biệt trong các vấn đề riêng tư của cá nhân.

Việc lựa chọn bạn đời của thanh niên địa phương đa dạng hơn. Không gian kết hôn đã vượt ra khỏi phạm vi cùng làng, xã. Việc kết hôn với người cùng làng hay ở nơi khác chủ yếu phục thuộc vào môi trường công tác cũng như đặc điểm nghề nghiệp của mỗi cá nhân.

Tuổi kết hôn của nam nữ thanh niên, thì cũng có nhiều vấn đề xã hội khác đang tác động tiêu cực đến lĩnh vực hôn nhân như xu hướng ly hôn ngày càng gia tăng, quan hệ tình dục trước hôn nhân trở nên phổ biến hơn, tình trạng bạo lực gia đình, trẻ em bị ảnh hưởng tiêu cực từ phía xã hội cũng đang là vấn đề đáng lo ngại./.

### Tài liệu tham khảo

1. Lê Bạch Dương, Nguyễn Thị Vân Anh và nhóm nghiên cứu (2001). *Tổng quan về nghiên cứu tình dục ở Việt Nam*. Viện Nghiên cứu phát triển xã hội.
2. Danieele Belanger và Khuất Thu Hồng. 1995. *Một số biến đổi trong hôn nhân về gia đình ở Hà Nội trong những năm 1965 - 1992*. Tạp chí Xã hội học, số 4.
3. Goode, William J. 1963. *World Revolutation and family Parterns*. Glencoe, Free Press.
4. Khuất Thu Hồng. 1996. *Các mô hình hôn nhân ở đồng bằng sông Hồng từ truyền thống đến hiện đại*. Luận án Phó tiến sĩ khoa học. Hà Nội.
5. Mai Huy Bích. 1993. *Đặc điểm gia đình đồng bằng sông Hồng*. Hà Nội. Nxb Văn hóa thông tin.
6. Mai Văn Hai và cộng sự. 2003. *Về sự biến đổi mô hình phong tục hôn nhân ở châu thổ sông Hồng qua mấy thập niên gần đây*. Tạp chí Xã hội học, số 2.
7. Nguyễn Hữu Minh. 1995. *Tuổi kết hôn lần đầu ở Việt Nam*. Tạp chí Xã hội học. số 4.
8. Nguyễn Hữu Minh. 1999. *Quyền tự do lựa chọn bạn đời ở một số tỉnh đồng bằng sông Hồng: truyền thống và biến đổi*. Tạp chí Xã hội học, số 1.
9. Nguyễn Hữu Minh .2009. *Biến đổi quyền quyết định hôn nhân ở Việt Nam và các yếu tố tác động*. Tạp chí Gia đình và Giới, số 4.
10. Đoàn Văn Chúc, Văn hóa học, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội 1997, tr119.